



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BỘT GIẶT LIX**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2011</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011</b>	<b>13 - 30</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>31</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần bột giặt Lix hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001845 ngày 30 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 04 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Ngày 10 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 150/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LIX.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước (Tổng Công ty hóa chất Việt Nam)	45.900.000.000	51
Các cổ đông khác	44.100.000.000	49
<b>Cộng</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>100</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu phố 4, phường Linh Trung, quận-Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : (84-8)38.966.803  
Fax : (84-8)38.967.522  
Website : www.lixco.com  
Mã số thuế : 0301444263

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội	Số 233 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; Kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh bất động sản.

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Doanh thu 6 tháng đầu năm 2011 tăng 159.014.606.243 VND # 33,56% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do mở rộng thị trường bán hàng ra nước ngoài. Điều đó cũng làm cho tỷ trọng doanh thu xuất khẩu cao hơn so với cùng kỳ năm trước.





**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 02 tháng 4 năm 2011 như sau:

- Chia cổ tức (50% trên vốn điều lệ)	45.000.000.000 VND
- Trích quỹ đầu tư phát triển	35.773.263.000 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	300.917.805 VND
- Trích quỹ khen thưởng	4.292.791.500 VND
- Trích quỹ phúc lợi	1.430.930.500 VND

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Kiệt	Chủ tịch	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Nguyễn Thị Phương Liên	Phó Chủ tịch	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Đoàn Thị Tám	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Võ Thành Danh	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Lê Thị Liên	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	02 tháng 4 năm 2011
Ông Bùi Công Thản	Thành viên	02 tháng 4 năm 2011	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đào Quang Toàn	Trưởng ban	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	17 tháng 4 năm 2010	-

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Kiệt	Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Võ Thành Danh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

7448.  
CÔNG TY  
KIỂM TOÁN  
TƯ VẤN  
HỒ C

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lâm Văn Kiệt  
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 8 năm 2011







**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0728/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty cổ phần bột giặt Lix gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 25 tháng 7 năm 2011, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**



*[Handwritten signature]*

**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

*[Handwritten signature]*

**Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1182/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>283.101.020.553</b>	<b>303.633.261.312</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>21.267.732.622</b>	<b>52.180.011.575</b>
1. Tiền	111		16.267.732.622	33.780.011.575
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	18.400.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	-	<b>49.913.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	49.913.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>116.945.845.830</b>	<b>104.714.754.505</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	79.402.542.351	81.915.112.164
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	36.079.458.277	21.320.556.919
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.463.845.202	1.479.085.422
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>124.728.097.874</b>	<b>88.245.279.603</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	124.728.097.874	88.245.279.603
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>20.159.344.227</b>	<b>8.580.215.629</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		9.800.000	94.754.500
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		19.808.583.813	8.375.925.129
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	340.960.414	109.536.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>47.134.984.340</b>	<b>46.483.021.410</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>10.206.441.389</b>	<b>9.207.987.034</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	8.943.810.337	8.140.697.027
<i>Nguyên giá</i>	222		66.532.624.707	63.026.583.132
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(57.588.814.370)	(54.885.886.105)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	808.948.739	820.734.553
<i>Nguyên giá</i>	228		909.541.500	909.541.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(100.592.761)	(88.806.947)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	453.682.313	246.555.454
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>36.928.542.951</b>	<b>37.275.034.376</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	35.608.291.237	35.954.782.662
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	1.316.851.714	1.316.851.714
3. Tài sản dài hạn khác	268		3.400.000	3.400.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>330.236.004.893</b>	<b>350.116.282.722</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>106.223.853.843</b>	<b>116.186.150.562</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>102.194.954.555</b>	<b>112.470.141.595</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.13	52.287.361.839	65.260.645.614
3. Người mua trả tiền trước	313	V.14	2.573.392.273	4.278.554.428
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	9.642.813.843	7.823.143.020
5. Phải trả người lao động	315	V.16	19.105.492.391	21.954.432.568
6. Chi phí phải trả	316	V.17	7.708.859.299	5.267.406.857
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	1.273.322.026	1.897.892.724
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	9.603.712.884	5.988.066.384
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.028.899.288</b>	<b>3.716.008.967</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20	3.059.553.888	2.668.642.173
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	969.345.400	1.047.366.794
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>224.012.151.050</b>	<b>233.930.132.160</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>224.012.151.050</b>	<b>233.930.132.160</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	90.000.000.000	90.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.22	-	29.031.565
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.22	75.951.449.493	40.178.186.493
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.22	9.000.000.000	8.699.082.195
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	49.060.701.557	95.023.831.907
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>330.236.004.893</b>	<b>350.116.282.722</b>


  
 17448-C
   
 CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
   
 QUẢN LÝ VÀ
   
 VẤN
   
 HỒ CHÍ MINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	V.23	1.276.753.595	1.293.790.190
5. Ngoại tệ các loại :			
Dollar Mỹ (USD)		3.445,19	758.308,05
Euro (EUR)		1,06	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2011

**Phạm Thị Kim Hồng**  
Người lập biểu**Nguyễn Thị Phương Liên**  
Kế toán trưởng**Lâm Văn Kiệt**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**  
(Dạng đầy đủ)


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	635.590.375.356	476.787.347.724
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.711.272.239	2.922.850.850
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	632.879.103.117	473.864.496.874
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	531.931.570.964	376.556.741.377
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		100.947.532.153	97.307.755.497
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.046.265.686	9.486.314.005
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.773.269.314	1.207.830.903
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	47.058.000
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	39.382.383.596	39.419.039.461
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	16.554.782.357	13.271.570.250
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		54.283.362.572	52.895.628.888
11. Thu nhập khác	31	VI.7	172.981.900	150.291.600
12. Chi phí khác	32		9.981.199	73.831.669
13. Lợi nhuận khác	40		163.000.701	76.459.931
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		54.446.363.273	52.972.088.819
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	13.611.590.818	13.243.022.205
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>40.834.772.455</u>	<u>39.729.066.614</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>4.537</u>	<u>4.414</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2011

  
Phạm Thị Kim Hồng  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Phương Liên  
Kế toán trưởng

  
Lâm Văn Kiệt  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**  
(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		54.446.363.273	52.972.088.819
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, V.9	2.845.919.049	3.746.029.078
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(3.715.897.573)	(95.150.000)
- Chi phí lãi vay	06		-	47.058.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		53.576.384.749	56.670.025.897
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.349.732.512)	(26.965.667.690)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(36.482.818.271)	(18.709.498.333)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(14.471.118.503)	10.331.697.563
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		431.445.925	(12.350.839)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	(47.058.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.15	(12.736.240.829)	(15.164.361.165)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	8.107.345.034
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.7, V.19	(2.170.655.500)	(1.411.825.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(19.202.734.941)</b>	<b>12.798.307.467</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, V.8, V.10	(20.338.441.585)	(2.500.783.818)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	40.000.000	95.150.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(36.900.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	49.913.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	3.675.897.573	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>33.290.455.988</b>	<b>(39.305.633.818)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(4.554.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22	(45.000.000.000)	(27.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(45.000.000.000)</b>	<b>(31.554.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(30.912.278.953)</b>	<b>(58.061.326.351)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>52.180.011.575</b>	<b>94.474.856.567</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>21.267.732.622</b>	<b>36.413.530.216</b>

Phạm Thị Kim Hồng  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Liên  
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2011

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### **BẢN THUYẾT MINH** **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ** 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh bất động sản.
- Nhân viên**  
6 tháng đầu năm 2011, lao động sản xuất bình quân của Công ty là 823 nhân viên (cùng kỳ năm trước là 792 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Doanh thu 6 tháng đầu năm 2011 tăng 159.014.606.243 VND # 33,56% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do mở rộng thị trường bán hàng ra nước ngoài. Điều đó cũng làm cho tỷ trọng doanh thu xuất khẩu cao hơn so với cùng kỳ năm trước.

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài Chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

448-  
TY  
HỮU  
AN V  
VẤN  
CH



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **6. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, .... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm.

#### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

### **7. Chi phí trả trước dài hạn**

#### ***Tiền thuê đất***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

#### ***Chi phí khác***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng, chi phí sử dụng nhãn hiệu, ... được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 – 05 năm

### **8. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

### **9. Trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho nhân viên đối với thời gian đã làm việc tại doanh nghiệp trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp thôi việc là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp dự phòng trợ cấp thôi việc không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.





## **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### **11. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

### **12. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### **13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD

30/6/2011 : 20.618 VND/USD

### 14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### *Doanh thu gia công*

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 16. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	719.175.316	839.025.260
Tiền gửi ngân hàng	15.548.557.306	32.940.986.315
Các khoản tương đương tiền <sup>(*)</sup>	5.000.000.000	18.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>21.267.732.622</u></b>	<b><u>52.180.011.575</u></b>

<sup>(\*)</sup> Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn không quá 03 tháng.**2. Đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến dưới 12 tháng	-	1.000.000.000
Ủy thác đầu tư tại Công ty tài chính cổ phần hóa chất Việt Nam	-	48.913.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>49.913.000.000</u></b>

**3. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	72.867.252.988	74.428.767.578
Chi nhánh Hà Nội	6.535.289.363	7.486.344.586
<b>Cộng</b>	<b><u>79.402.542.351</u></b>	<b><u>81.915.112.164</u></b>

**4. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	36.004.458.277	21.296.845.055
Chi nhánh Hà Nội	75.000.000	23.711.864
<b>Cộng</b>	<b><u>36.079.458.277</u></b>	<b><u>21.320.556.919</u></b>

**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế nhập khẩu phải thu chưa thanh khoản	1.169.432.969	538.457.563
Lãi dự thu tiền gửi kỳ hạn	-	125.966.667
Lãi ủy thác đầu tư phải thu	-	498.261.459
Phải thu khác	294.412.233	316.399.733
<b>Cộng</b>	<b><u>1.463.845.202</u></b>	<b><u>1.479.085.422</u></b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	5.295.464.029	9.067.838.079
Nguyên liệu, vật liệu	92.753.606.173	56.111.857.416
Công cụ, dụng cụ	213.685.840	159.560.324
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.019.167.460	931.086.335
Thành phẩm	24.241.203.872	21.015.040.281
Hàng hóa	204.970.500	959.897.168
<b>Cộng</b>	<b><u>124.728.097.874</u></b>	<b><u>88.245.279.603</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****7. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	268.380.414	99.536.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	72.580.000	10.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>340.960.414</u></b>	<b><u>109.536.000</u></b>

**8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	23.656.012.617	30.167.025.431	6.063.670.339	3.139.874.745	63.026.583.132
Mua sắm mới	-	3.406.292.000	220.000.000	10.954.545	3.637.246.545
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(120.000.000)	(11.204.970)	(131.204.970)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>23.656.012.617</u></b>	<b><u>33.573.317.431</u></b>	<b><u>6.163.670.339</u></b>	<b><u>3.139.624.320</u></b>	<b><u>66.532.624.707</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.291.989.399	24.782.247.078	4.078.680.161	2.125.525.907	40.278.442.545
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	20.310.908.849	26.851.744.000	5.024.352.938	2.698.880.318	54.885.886.105
Khấu hao trong kỳ	945.312.552	1.441.660.527	304.658.742	142.501.414	2.834.133.235
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(120.000.000)	(11.204.970)	(131.204.970)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>21.256.221.401</u></b>	<b><u>28.293.404.527</u></b>	<b><u>5.209.011.680</u></b>	<b><u>2.830.176.762</u></b>	<b><u>57.588.814.370</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	3.345.103.768	3.315.281.431	1.039.317.401	440.994.427	8.140.697.027
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>2.399.791.216</u></b>	<b><u>5.279.912.904</u></b>	<b><u>954.658.659</u></b>	<b><u>309.447.558</u></b>	<b><u>8.943.810.337</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	898.331.500	11.210.000	909.541.500
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>898.331.500</u></b>	<b><u>11.210.000</u></b>	<b><u>909.541.500</u></b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	85.341.489	3.465.458	88.806.947
Khấu hao trong kỳ	8.983.314	2.802.500	11.785.814
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>94.324.803</u></b>	<b><u>6.267.958</u></b>	<b><u>100.592.761</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	812.990.011	7.744.542	820.734.553
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>804.006.697</u></b>	<b><u>4.942.042</u></b>	<b><u>808.948.739</u></b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng công trình phân xưởng sản xuất chất tẩy rửa.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD	
			trong kỳ	Số cuối kỳ
Tiền thuê đất	35.590.742.300	-	(397.290.000)	35.193.452.300
Chi phí khác	364.040.362	213.747.909	(162.949.334)	414.838.937
<b>Cộng</b>	<b>35.954.782.662</b>	<b>213.747.909</b>	<b>(560.239.334)</b>	<b>35.608.291.237</b>

### 12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

### 13. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	49.773.882.825	60.482.892.480
Chi nhánh Hà Nội	2.513.479.014	4.777.753.134
<b>Cộng</b>	<b>52.287.361.839</b>	<b>65.260.645.614</b>

### 14. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	2.449.645.797	4.080.861.255
Chi nhánh Hà Nội	123.746.476	197.693.173
<b>Cộng</b>	<b>2.573.392.273</b>	<b>4.278.554.428</b>

### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	387.553.046	2.995.744.801	(2.766.575.388)	616.722.459
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	11.571.225.191	(11.571.225.191)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	568.462.130	2.724.300.837	(1.947.874.294)	1.344.888.673
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.780.864.389	13.611.590.818	(12.736.240.829)	7.656.214.378
Thuế thu nhập cá nhân	83.887.535	788.862.312	(848.661.514)	24.088.333
Thuế tài nguyên	2.375.920	4.015.200	(5.491.120)	900.000
Tiền thuê đất	-	126.536.225	(126.536.225)	-
Các loại thuế khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.276.654	(1.276.654)	-
<b>Cộng</b>	<b>7.823.143.020</b>	<b>31.828.552.038</b>	<b>(30.008.881.215)</b>	<b>9.642.813.843</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu	0%
- Nước	5%
- Bột giặt, chất tẩy rửa lỏng	10%

#### Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54.446.363.273	52.972.088.819
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	54.446.363.273	52.972.088.819
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>13.611.590.818</b>	<b>13.243.022.205</b>

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### **16. Phải trả người lao động**

Lương kỳ 2 tháng 6 và tiền lương phải trả theo quỹ lương cho nhân viên.

Quỹ lương trong kỳ tại Công ty được thực hiện theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 07/2011/BB-HĐQT ngày 20 tháng 4 năm 2011, theo đó mức lương bình quân hạch toán vào chi phí trong kỳ là 5.7800.000 VND/người/tháng.

### **17. Chi phí phải trả**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	1.100.000.000	-
Chi phí hoa hồng và chiết khấu	3.803.090.681	4.369.883.380
Chi phí vận chuyển	679.987.564	739.964.433
Chi phí quảng cáo	1.940.164.636	67.598.730
Chi phí khác	185.616.418	89.960.314
<b>Cộng</b>	<b>7.708.859.299</b>	<b>5.267.406.857</b>

### **18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	285.552.200	411.081.287
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	438.405.204	74.472.424
Phải trả khác	549.364.622	1.412.339.013
<b>Cộng</b>	<b>1.273.322.026</b>	<b>1.897.892.724</b>

### **19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Trích lập quỹ trong kỳ	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	4.726.551.500	4.292.791.500	(2.089.175.500)	6.930.167.500
Quỹ phúc lợi	1.261.514.884	1.430.930.500	(18.900.000)	2.673.545.384
<b>Cộng</b>	<b>5.988.066.384</b>	<b>5.723.722.000</b>	<b>(2.108.075.500)</b>	<b>9.603.712.884</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 20. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

### 21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	1.047.366.794
Trích lập quỹ trong kỳ	300.276.231
Số chi trong kỳ	(378.297.625)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>969.345.400</b>

### 22. Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 31.

#### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong kỳ như sau:

Trả cổ tức năm trước	45.000.000.000
Tạm ứng cổ tức	-
<b>Cộng</b>	<b>45.000.000.000</b>

#### Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.000.000	9.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

### 23. Nợ khó đòi đã xử lý

Số đầu năm	1.293.790.190
Nợ khó đòi đã xử lý được thu hồi trong kỳ	17.036.595
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.276.753.595</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	635.590.375.356	476.787.347.724
- Doanh thu bán thành phẩm	571.470.213.614	423.963.555.596
- Doanh thu hoạt động khác	64.120.161.742	52.823.792.128
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(2.711.272.239)	(2.922.850.850)
- Chiết khấu thương mại	(2.652.847.296)	(2.765.949.974)
- Hàng bán bị trả lại	(58.424.943)	(156.900.876)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>632.879.103.117</b>	<b>473.864.496.874</b>
Trong đó:		
- Doanh thu bán thành phẩm	568.758.941.375	421.040.704.746
- Doanh thu khác	64.120.161.742	52.823.792.128

**2. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm (*)	471.354.153.784	326.783.807.956
Giá vốn hoạt động khác	60.577.417.180	49.772.933.421
<b>Cộng</b>	<b>531.931.570.964</b>	<b>376.556.741.377</b>

(\*) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong kỳ như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	449.096.572.892	305.785.830.602
Chi nhân công trực tiếp	16.148.949.353	13.193.015.271
Chi phí sản xuất chung	10.111.684.242	11.921.043.361
<b>Tổng chi phí sản xuất</b>	<b>475.357.206.487</b>	<b>330.899.889.234</b>
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(760.979.712)	(2.236.240.537)
<b>Tổng giá thành sản xuất</b>	<b>474.596.226.775</b>	<b>328.663.648.697</b>
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(3.226.163.591)	(1.879.840.741)
Giảm khác	(15.909.400)	-
<b>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp</b>	<b>471.354.153.784</b>	<b>326.783.807.956</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.675.897.573	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	96.117.603	4.755.215.501
Lãi bán ngoại tệ	10.543.195.517	3.950.254.239
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.481.592	12.965.358
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.729.573.401	767.878.907
<b>Cộng</b>	<b>16.046.265.686</b>	<b>9.486.314.005</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

18-1  
 TY  
 HỮU  
 AN V  
 AN  
 50



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	-	47.058.000
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	42.746.706	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.730.522.608	1.160.772.903
<b>Cộng</b>	<b>6.773.269.314</b>	<b>1.207.830.903</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	4.070.360.413	2.978.529.095
Chi phí vật liệu bao bì và khuyến mãi	9.359.964.687	15.853.323.626
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	901.675.832	166.820.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	191.871.331	350.455.811
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.374.465.446	12.980.758.263
Chi phí bằng tiền khác	8.484.045.887	7.089.152.666
<b>Cộng</b>	<b>39.382.383.596</b>	<b>39.419.039.461</b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	8.153.495.799	6.868.440.966
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	693.679.300	805.047.738
Chi phí đồ dùng văn phòng	222.425.034	311.891.645
Chi phí khấu hao tài sản cố định	899.601.328	1.197.796.833
Thuế, phí và lệ phí	422.089.711	164.946.865
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.472.501.642	1.875.723.899
Chi phí bằng tiền khác	2.690.989.543	2.047.722.304
<b>Cộng</b>	<b>16.554.782.357</b>	<b>13.271.570.250</b>

#### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khách hàng chuyển tiền thừa	-	50.141.600
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	128.181.900	5.000.000
Thu do thanh lý tài sản cố định	40.000.000	95.150.000
Thu nhập khác	4.800.000	-
<b>Cộng</b>	<b>172.981.900</b>	<b>150.291.600</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	40.834.772.455	39.729.066.614
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	40.834.772.455	39.729.066.614
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.000.000	9.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>4.537</b>	<b>4.414</b>

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	462.555.305.229	325.062.633.333
Chi phí nhân công	33.595.967.218	27.401.449.691
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.845.919.049	3.746.029.078
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.647.512.823	19.197.914.305
Chi phí khác	11.556.016.101	8.977.697.330
<b>Cộng</b>	<b>533.200.720.420</b>	<b>384.385.723.737</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ là 1.132 triệu VND (Số kỳ trước là 989 triệu VND).

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH một thành viên hóa chất cơ bản Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên hơi kỹ nghệ que hàn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất vi sinh	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần sản xuất & thương mại Phương Đông	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty tài chính cổ phần hóa chất Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty hóa chất Việt Trì	Công ty trong cùng Tập đoàn





**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<i>Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam</i>		
Mua nguyên vật liệu	6.922.332.630	6.140.787.540
<i>Công ty TNHH một thành viên hóa chất cơ bản Miền Nam</i>		
Mua nguyên vật liệu	71.081.500	106.200.818
<i>Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất vi sinh</i>		
Mua nguyên vật liệu	21.468.000	11.760.000
<i>Công ty TNHH một thành viên hơi kỹ nghệ que hàn</i>		
Mua nguyên vật liệu	5.060.000	6.877.000
<i>Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội</i>		
Mua nguyên vật liệu	194.160.400	325.101.200
Cung cấp dịch vụ điện lưới, nước	84.295.000	158.624.000
<i>Công ty vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất Gia công</i>		
Gia công	69.461.400	70.094.400
<i>Công ty cổ phần sản xuất &amp; thương mại Phương Đông</i>		
Mua nguyên vật liệu	6.766.072.363	9.555.456.000
<i>Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất</i>		
Dịch vụ sửa chữa nhà xưởng	186.169.091	304.437.273
<i>Công ty hóa chất Việt Trì</i>		
Mua nguyên vật liệu	17.367.000	-
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội (tiền điện lưới, nước)	30.066.750	28.213.970
Công ty TNHH một thành viên hơi kỹ nghệ que hàn (tiền ký quỹ)	3.400.000	3.400.000
Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất (CP tư vấn, quản lý dự án, ... giám sát thi công)	404.000.000	-
Cty CP Tài Chính Hóa Chất		48.913.000.000
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>437.466.750</b>	<b>48.944.613.970</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất (tiền sửa chữa nhà xưởng)	-	566.172.000
Công ty vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất (tiền mua nguyên vật liệu)	7.929.900	17.083.440
Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội (tiền mua nguyên vật liệu)	801.900	65.403.140
Công ty TNHH một thành viên hóa chất cơ bản Miền Nam (tiền mua nguyên vật liệu)	-	19.133.400
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam (tiền mua nguyên vật liệu)	-	912.902.282
Công ty hóa chất Việt Trì (tiền mua nguyên vật liệu)	10.173.900	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>18.905.700</u></b>	<b><u>1.580.694.262</u></b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty

### **Khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực xuất khẩu và khu vực nội địa.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	<b>Khu vực xuất khẩu</b>	<b>Khu vực nội địa</b>	<b>Cộng</b>
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	263.052.041.077	369.827.062.040	632.879.103.117
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b><u>263.052.041.077</u></b>	<b><u>369.827.062.040</u></b>	<b><u>632.879.103.117</u></b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	41.958.178.495	58.989.353.658	100.947.532.153
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			<u>(55.937.165.953)</u>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			45.010.366.200
Doanh thu hoạt động tài chính			16.046.265.686
Chi phí tài chính			(6.773.269.314)
Thu nhập khác			172.981.900
Chi phí khác			(9.981.199)



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	<b>Khu vực xuất khẩu</b>	<b>Khu vực nội địa</b>	<b>Cộng</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(13.611.590.818)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>40.834.772.455</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.781.091.914</b>	<b>2.069.902.540</b>	<b>3.850.994.454</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.575.354.425</b>	<b>1.830.803.958</b>	<b>3.406.158.383</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>			
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	142.463.249.277	331.401.247.597	473.864.496.874
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>142.463.249.277</b>	<b>331.401.247.597</b>	<b>473.864.496.874</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	29.254.732.354	68.053.023.143	97.307.755.497
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(52.690.609.711)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			44.617.145.786
Doanh thu hoạt động tài chính			9.486.314.005
Chi phí tài chính			(1.207.830.903)
Thu nhập khác			150.291.600
Chi phí khác			(73.831.669)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(13.243.022.205)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>39.729.066.614</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>956.840.515</b>	<b>1.871.038.303</b>	<b>2.827.878.818</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.416.031.528</b>	<b>2.768.955.936</b>	<b>4.184.987.464</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

A red circular stamp is located on the right side of the page. The text inside the stamp is partially visible and includes "CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX" and "CHÍNH SÁCH" at the bottom.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<b>Khu vực xuất khẩu</b>	<b>Khu vực nội địa</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	152.125.704.405	176.793.448.774	328.919.153.179
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	1.316.851.714
<b>Tổng tài sản</b>			<b>330.236.004.893</b>
<b>Nợ phải trả</b>			
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	44.686.990.286	51.933.150.673	96.620.140.959
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	9.603.712.884
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>106.223.853.843</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	111.500.248.215	237.299.182.793	348.799.431.008
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	1.316.851.714
<b>Tổng tài sản</b>			<b>350.116.282.722</b>
<b>Nợ phải trả</b>			
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	35.226.874.376	74.971.209.802	110.198.084.178
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	5.988.066.384
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>116.186.150.562</b>

**Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Bán thành phẩm.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lĩnh vực 01: Bán thành phẩm	568.758.941.375	421.040.704.746
Lĩnh vực 02: Hoạt động khác	64.120.161.742	52.823.792.128
<b>Cộng</b>	<b>632.879.103.117</b>	<b>473.864.496.874</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		Tài sản bộ phận lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực 01: Bán thành phẩm	3.460.830.857	2.512.642.535	295.594.701.166	309.917.200.414
Lĩnh vực 02: Hoạt động khác	390.163.597	315.236.283	33.324.452.013	38.882.230.594
<b>Cộng</b>	<b>3.850.994.454</b>	<b>2.827.878.818</b>	<b>328.919.153.179</b>	<b>348.799.431.008</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2011

**Phạm Thị Kim Hồng**  
Người lập biểu

**Nguyễn Thị Phương Liên**  
Kế toán trưởng



**Lâm Văn Kiệt**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Đơn vị tính: VND					
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	90.000.000.000	1.062.195.116	530.891.493	3.743.170.195	102.655.345.616	197.991.602.420
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	71.921.693.291	71.921.693.291
Hoàn nhập chênh lệch tỉ giá đầu năm	-	(1.062.195.116)	-	-	-	(1.062.195.116)
Đánh giá lại số dư gốc ngoại tệ cuối năm		29.031.565				29.031.565
Chia cổ tức trong năm					(27.000.000.000)	(27.000.000.000)
Trích lập các quỹ			39.647.295.000	4.955.912.000	(52.553.207.000)	(7.950.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>29.031.565</b>	<b>40.178.186.493</b>	<b>8.699.082.195</b>	<b>95.023.831.907</b>	<b>233.930.132.160</b>
Số dư đầu năm nay	90.000.000.000	29.031.565	40.178.186.493	8.699.082.195	95.023.831.907	233.930.132.160
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	40.834.772.455	40.834.772.455
Hoàn nhập chênh lệch tỉ giá đầu năm	-	(29.031.565)	-	-	-	(29.031.565)
Đánh giá lại số dư gốc ngoại tệ cuối năm						-
Chia cổ tức trong kỳ					(45.000.000.000)	(45.000.000.000)
Trích lập các quỹ			35.773.263.000	300.917.805	(41.797.902.805)	(5.723.722.000)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>75.951.449.493</b>	<b>9.000.000.000</b>	<b>49.060.701.557</b>	<b>224.012.151.050</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2011

Phạm Thị Kim Hồng  
Người lập biểuNguyễn Thị Phương Liên  
Kế toán trưởngLâm Văn Kiệt  
Tổng Giám đốc